

Số: *2346*/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày *10* tháng *3* năm 2022

V/v hướng dẫn báo cáo tình hình giải ngân hằng Quý, xác định nhu cầu giải ngân Quý tiếp theo theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình đã quy định: *Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương định kỳ hằng Quý, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ đầu tư tính đến thời điểm báo cáo và tổng hợp nhu cầu giải ngân vốn trong Quý tiếp theo gửi Bộ tài chính để lập kế hoạch huy động vốn sát với thực tế, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công*”.

Hiện nay, việc báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch hàng năm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

Thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP của Chính phủ, để có căn cứ xây dựng kế hoạch huy động vốn sát với tiến độ triển khai các dự án đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, khi thực hiện việc Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch hằng tháng (theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính), báo cáo bổ sung một số nội dung như sau:

(1) Nhu cầu giải ngân Quý tiếp theo.

(2) Báo cáo các nhiệm vụ, công việc trọng tâm cần triển khai trong Quý tiếp theo.

 *(Biểu Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kèm theo)*

Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 của tháng cuối mỗi Quý.

Phương thức gửi và nhận báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTg CP, Phó TTg Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cục QLN và TCDN; Vụ NSNN;
- Lưu: VT, Vụ ĐT. (30) *ls*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Tạ Anh Tuấn**

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Biểu số 01a/TTKH

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG... - QUÝ...

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm của )

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Nhu cầu thanh toán vốn trong quý tiếp theo		Ghi chú (thuyết minh về các nhiệm vụ, công việc trọng tâm)			
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20		
	<b>TỔNG SỐ</b>																		
*	VỐN NSNN (A)+(B) (1)+(2)																		
	(1) VỐN TRONG NƯỚC																		
	(2) VỐN NƯỚC NGOÀI																		
	(A) VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG																		
	(B) VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG; TRONG ĐÓ:																		
	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực; trong đó:																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài																		
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài																		
	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		
*	VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH (A.2+B.2)																		
A	ĐỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
A.1	VỐN NSNN																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Nhu cầu thanh toán vốn trong quý tiếp theo		Ghi chú (thuyết minh về các nhiệm vụ, công việc trong tâm)					
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó									
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi								
3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19					
A.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định BỘ...																				
I	Vốn NSNN																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																				
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																				
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																				
	Chương trình MTQG...																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	Theo cơ chế tài chính trong nước																				
	Chương trình MTQG ...																				
3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																				
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định BỘ...																				
B	ĐỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																				
B.1	Vốn NSNN																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																				
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương																				
2	Vốn ngân sách trung ương:																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																				

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Nhu cầu thanh toán vốn trong quý tiếp theo		Ghi chú (thuyết minh về các nhiệm vụ, công việc trong tâm)			
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó							
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20		
2.1	- Theo cơ chế tài chính trong nước Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		
B.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định TỈNH...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
I	Vốn NSNN																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)																		
2	Vốn ngân sách trung ương																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																		
	Chương trình MTQG...																		
	Vốn trong nước																		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Nhu cầu thanh toán vốn trong quý tiếp theo		Ghi chú (thuyết minh về các nhiệm vụ, công việc trọng tâm)			
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó							
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	<i>Theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>																		
	<i>Theo cơ chế tài chính trong nước</i>																		
	Chương trình MTQG ...																		
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định TÍNH...																		

Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNN**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Biểu 01b/TTKH

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - KỶ 6 THÁNG/1 NĂM

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm của )

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm					
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
	<b>TỔNG SỐ</b>															
*	<b>VỐN NSNN (A)+(B) (1)+(2)</b>															
	(1) VỐN TRONG NƯỚC															
	(2) VỐN NƯỚC NGOÀI															
	(A) VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG															
	(B) VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG; TRONG ĐÓ:															
	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực; trong đó:															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
*	<b>VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH (A.2+B.2)</b>															
A	<b>DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ</b>															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
A.1	<b>VỐN NSNN</b>															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm					
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
A.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định															
	BỘ...															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
I	Vốn NSNN															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
	- Ngành, lĩnh vực...															
	Dự án...															
	Vốn trong nước															



STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm					
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	<i>Theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>															
	<i>Theo cơ chế tài chính trong nước</i>															
2	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>															
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- <i>Theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>															
	- <i>Theo cơ chế tài chính trong nước</i>															
	<b>Chương trình MTQG...</b>															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	<i>Theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>															
	<i>Theo cơ chế tài chính trong nước</i>															
	<b>Chương trình MTQG ...</b>															
3	<b>Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao</b>															
	Nguồn vốn...															
	Dự án...															
II	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định</b>															
	- Nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật (nếu có)															
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn phí)															
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp															
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)															
	<b>BỘ...</b>															
B	<b>DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ</b>															
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- <i>Theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>															
	- <i>Theo cơ chế tài chính trong nước</i>															
B.1	<b>Vốn NSNN</b>															

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm					
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương															
2	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
B.2	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định</b>															
	<b>TỈNH...</b>															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
I	<b>Vốn NSNN</b>															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài, trong đó:															

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau		
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm					
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
1	<b>Vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)</b>															
	Ngành, lĩnh vực...															
	Ngành, lĩnh vực...															
2	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>															
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.1	<b>Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>															
a	<b>Vốn trong nước</b>															
	- Ngành, lĩnh vực...															
	Dự án...															
b	<b>Vốn nước ngoài</b>															
(1)	Theo cơ chế ghi thu, ghi chi															
	- Ngành, lĩnh vực...															
	Dự án...															
(2)	Theo cơ chế tài chính trong nước															
	- Ngành, lĩnh vực...															
	Dự án...															
2.2	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>															
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															
	- Theo cơ chế tài chính trong nước															
	<b>Chương trình MTQG...</b>															
	<b>Vốn trong nước</b>															
	<b>Vốn nước ngoài, trong đó:</b>															
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi															

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	<b>Chương trình MTQG ...</b>														
<b>2.3</b>	<b>Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao</b>														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
<b>II</b>	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định</b>														
	- Nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật (nếu có)														
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn phí)														
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp														
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)														
	<b>TỈNH...</b>														

**Ghi chú:** - Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6; không báo cáo cột 16.

- Báo cáo cả năm: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch.

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH ngày 08/7/2020 của UBTVQH quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNN**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)